| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 06/6/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đào Lê Anh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Trần Duy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn đối với vụ án hình sự thụ lý số: 100/2023/HSST ngày 18 tháng 05 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Công H, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1986 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B58/3 T, Phường 16, Quận 4, Thành phố H; nơi cư trú: 160 A, Khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố H; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Văn Công H và Phạm Thị Thu H; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2023 đến ngày 14/3/2023 bị cấm đi khỏi nơi cư trú - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thục N, sinh năm 1990; địa chỉ: 72/1B L, Khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố H. (Vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1967; địa chỉ: B58/3 T, Phường 16, Quận 4, Thành phố H. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 50 phút ngày 10/3/2023, anh Cao Việt Đ và vợ là chị Nguyễn Thị Thục N đến cửa hàng điện nước Thành Hưng tại số 43 đường 17, khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố H mua đồ, trên xe có treo 01 túi xách màu xám, bên trong có 01 bóp cầm tay màu tím nhạt phía trước có ghi chữ

Aldo, số tiền 800.000 đồng và 01 laptop màu xám nhãn hiệu HP PRO 440G9, ID: 6MOX3PA#UUF. Anh Đ vào cửa hàng mua đồ còn chị N đi bộ mua đồ ăn cách đó 10m. Lúc này Phạm Văn Công H điều khiển xe máy biển số 59C1-358.21 trên đường đi phát hiện túi xách treo trên xe không người trông coi nên lén lút dùng tay phải mở móc xe của Anh Đ lấy trộm túi xách rồi tẩu thoát. Khi H bỏ chạy đến trước địa chỉ 51 đường số 17, Khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố H thì bị công an phường T đi tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐĐGTTHS ngày 13/3/2023: 01 giỏ xách có quai cầm, mặt ngoài có 03 sọc màu và có chữ KINMAC, đã qua sử dụng có giá trị là: 370.000 đồng; 01 bóp cầm tay màu tím nhạt, phía trước có chữ ALDO, đã qua sử dụng có giá trị là: 450.000 đồng; 01 laptop hiệu HP Probook 440G9, đã qua sử dụng có giá trị là: 15.900.000 đồng. Tổng giá trị là 16.720.000 (Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 giỏ xách màu xám có quai cầm, nhãn hiệu KINMAC bên trong có: 01 bóp cầm tay màu tím nhạt phía trước có ghi chữ ALDO; bên trong bóp có 800.000 đồng và 01 Laptop màu xám nhãn hiệu HP PRO 440G9 là tài sản của bà Nguyễn Thị Thục N bị Phạm Văn Công H chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà N

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha màu trắng – xanh hiệu Luvias, biển số: 59C1 – 358.21 là phương tiện của Phạm Văn Công H sử dụng để trộm cắp tài sản. Xe do bà Phạm Thị Thu H đứng tên. Cơ quan cảnh sát điều tra Quận 7 đã trả lại cho bà H.

- 01 áo thun có cổ màu đỏ và 01 quần đùi nam màu xám là trang phục H mặc khi đi trộm cắp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Thục N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/CT-VKSQ7 ngày 16/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Phạm Văn Công H về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến

01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Thục N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Xử lý vật chứng:

- 01 giỏ xách màu xám có quai cầm, nhãn hiệu KINMAC bên trong có: 01 bóp cầm tay màu tím nhạt phía trước có ghi chữ ALDO; bên trong bóp có 800.000 đồng và 01 Laptop màu xám nhãn hiệu HP PRO 440G9. Cơ quan cảnh sát điều tra Quận 7 đã trả lại cho bị hại.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha màu trắng – xanh hiệu Luvias, biển số: 59C1 – 358.21, qua xác minh chiếc xe do bà Phạm Thị Thu H đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Quận 7 đã trả lại cho bà H.

- 01 áo thun có cổ màu đỏ và 01 quần đùi nam màu xám là trang phục H mặc khi đi trộm cắp, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Quyết định truy tố đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Tài sản là 01 giỏ xách màu xám có quai cầm, nhãn hiệu KINMAC bên trong có: 01 bóp cầm tay màu tím nhạt phía trước có ghi chữ ALDO; bên trong bóp có 800.000 đồng và 01 Laptop màu xám nhãn hiệu HP

PRO 440G9, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 17.520.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo vẫn còn sức khỏe, khả năng lao động và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Do đó cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng riêng, răn đe và phòng ngừa chung đối với bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Thục N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 giỏ xách màu xám có quai cầm, nhãn hiệu KINMAC bên trong có: 01 bóp cầm tay màu tím nhạt phía trước có ghi chữ ALDO; bên trong bóp có 800.000 đồng và 01 Laptop màu xám nhãn hiệu HP PRO 440G9 là tài sản của người bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 trả lại tài sản cho bà N là có căn cứ.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha màu trắng – xanh hiệu Luvias, biển số: 59C1 – 358.21, qua xác minh chiếc xe do bà Phạm Thị Thu H đăng ký chủ sở hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 trả lại xe cho bà Hồng là có căn cứ.

- 01 áo thun có cổ màu đỏ và 01 quần đùi nam màu xám là trang phục H mặc khi đi trộm cắp, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Văn Công H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn Công H cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố H để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Phạm Văn Công H phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Phạm Văn Công H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Văn Công H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Văn Công H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun có cổ màu đỏ và 01 quần đùi nam màu xám.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 90 ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được được niêm yết theo quy định pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Phạm Văn Công H).

**ΤM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Lê Anh**

***Nơi nhận:***
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (TK. Vân Anh).